|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

1. **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 “…Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

      Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi chị mới kể:

- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.

      Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.

Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện…”

                                                               (Trích Dế Mèn phiêu lưu ký - Tô Hoài)

**Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8. (***Mỗi câu đúng được 0.5 điểm).*

**Câu 1:** Thể loại của đoạn trích trên là:

A. truyện cổ tích B. truyện đồng thoại

C. truyện truyền thuyết D. truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

A. lời của nhân vật tôi B. lời của người kể chuyện

C. lời của nhân vật Nhà Trò D. lời của Nhà Trò và Dế Mèn

**Câu 3:** Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 4.** Bọn Nhện đã ức hiếp, đe dọa chị Nhà Trò như thế nào?

A. Bọn chúng đã chăng tơ chăng bẫy để bắt chị trả nợ.

B. Bọn nhện đã đánh chị, chăng tơ ngang đường đe bắt chị, vặt chân vặt cánh, ăn thịt chị.

C. Bọn nhện đã nhốt chị lại để dọa và vặt chân vặt cánh chị.

D. Chúng chặn đường, bắt chị treo lên mạng nhện bỏ đói, vặt chân, vặt cánh của chị.

**Câu 5:** Em hiểu nghĩa của từ “nức nở” trong câu “Nức nở mãi chị mới kể*”* là gì?

A. khóc rất to vì quá xúc động không thể kìm nén được.

B. khóc do đau đớn và xúc động không kìm nén được.

C. khóc nấc lên từng cơn, không thể kìm nén được (thường do quá xúc động).

D. khóc thút thít khi bị bắt nạt, đau đớn hoặc do quá xúc động.

**Câu 6:** Chỉ ra lời nói cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?

A. Ai bảo nợ nần thì cho chết, anh mặc kệ, không ảnh hưởng gì tới anh.

B. Đi với anh, anh sẽ xử tội chúng nó. Sao lại dám ỉ mạnh bắt nạt yếu cơ chứ.

C. Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp yếu.

D. Đi với anh, anh sẽ trả nợ hết cho em và bảo chúng không bao giờ được bắt nạt em nữa.

**Câu 7**. Đâu là một hình ảnh nhân hóa ở trong bài "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu"?

A. Một vùng cỏ xước xanh dài

B. Chị Nhà Trò ngồi khóc nức nở

C. Cho dù cánh có khỏe cũng chẳng bay được xa

D. Dế Mèn trở thành chàng dế thanh niên cường tráng

**Câu 8: Câu văn “**Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột.” có mấy cụm chủ - vị?

A. 4 cụm chủ vị B. 3 cụm chủ vị C. hai cụm chủ vị D. 1 cụm chủ vị

**Câu 9** *(1.0 điểm)*:Cho biết nội dung chính của đoạn trích trên?

**Câu 10** *(1.0 điểm)*:Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

**Phần II. Làm văn** *(4.0 điểm)*

Viết bài văn kể lại trải nghiệm một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh mà em nhớ nhất.

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN THAM GIA DỰ ÁN NGÂN HÀNG ĐỀ:

PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN

Đc gmail: [baubau1208@gmail.com](mailto:baubau1208@gmail.com)

Cảm ơn BQT dự án rất nhiều!

**HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **A** | **A** | **B** | **C** | **C** | **B** | **C** |   **Mỗi câu đúng được 0.5 điểm** | | **4.0** |
| **Câu 9** | Ca ngợi hành động đẹp đẽ và lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn, một người sẵn sàng bao bọc chở che bênh vực kẻ yếu, xóa bỏ mọi bất công trong xã hội. | **1.0** |
| **Câu 2** | - HS nêu được những bài học phù hợp:  + Có lòng nhân ái, yêu thương mọi người  + Cần biết cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ người khác khi họ khó khăn.  + Cần mạnh mẽ vượt lên hoàn cảnh khó khăn,…  *(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).* | **1.0** |
| **Phần II. Làm văn (4.0 điểm)** | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể về một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh mà em nhớ nhất. | 0.25 |
| *c. Kể về một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc | 0.5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |